

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2023/HS-ST
Ngày: 09-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2- Ông Vòng Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:
Ông Phan Phúc Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị L. Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1988, tại: thành phố Hồ Chí Minh;

Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT: B T, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố F, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1956; và bà: Võ Thị H (đã chết); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em;

Chồng: Trần Minh H1, sinh năm 1981; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án: - Bản án số 188/2011/HSPT ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt Trần Thị L 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 12/2012/HSST ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt Trần Thị L 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số 188/2011/HSPT ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2016.

- Bản án số 49/2020/HSST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt Trần Thị L 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2022, Trần Thị L bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã K, tỉnh Long An ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang cư trú tại: phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. “bị cáo Có mặt tại phiên tòa”.

- **Bị hại:** Ông Phạm Hồng P; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) “Có đơn xin xét xử vắng mặt”

- **Người làm chứng:**

Ông Vũ Đức T1 sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 01/12/2022, Trần Thị L đón xe từ thành phố Hồ Chí Minh đến bến xe L thuộc xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rồi thuê xe ôm đi đến xã P, huyện L nhằm mục đích tìm tiệm vàng để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực chợ P1 thuộc ấp T, xã P, huyện L, L quan sát thấy T2 vàng Kim H2 do anh Phạm Hồng P làm chủ có đông người đang mua vàng nên L quyết định vào tiệm vàng của anh P. L vào hỏi mua 06 sợi dây chuyền bằng kim loại (trong đó 05 sợi dây màu vàng, 01 sợi dây màu trắng) và thanh toán tiền. Trong lúc anh Vũ Đức T1 (là nhân viên của tiệm vàng) đang kiểm số tiền của L đưa, L yêu cầu được xem vòng đeo tay (loại lắc tay sợi) nên anh P lấy cho L xem. Lúc này, quan sát thấy anh P và anh T1 không để ý nên L đã lấy 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng (loại lắc tay sợi nhỏ) bỏ vào túi áo khoác của mình. Sau đó, L tiếp tục yêu cầu được xem tiếp loại vòng đeo tay khác rồi lấy 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng (loại lắc tay sợi lớn) bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đi ra về. Lúc này, nghi ngờ L lấy trộm tài

sản nên anh P đi ra gọi L quay lại để kiểm tra thì phát hiện 02 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng trong túi áo khoác của L. Sau đó, anh P đã trình báo vụ việc cho cơ quan công an.

Tại Cơ quan điều tra, qua làm việc Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can thành khẩn khai báo; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Vật chứng vụ án:

- 01 vòng đeo tay (loại lắc tay sợi) bằng kim loại màu vàng dài 17cm và 01 vòng đeo tay (loại lắc tay sợi) bằng kim loại màu vàng hồng dài 19cm. Hiện đã trao trả lại cho anh Phạm Hồng P là chủ sở hữu.

- 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám và số tiền 20.400.000đ. Đã trao trả lại cho Trần Thị L là chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án.

Tại Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.B2376.HO/3 và số 22B2376.HO/4 cùng ngày 20/12/2022 của Trung tâm khoa học và công nghệ tỉnh Đ kết luận:

- Lắc tay (vòng đeo tay) màu vàng, không gắn đá, khối lượng 8,2601g; Hàm lượng vàng: Thân vòng 61,43%, Khóa 63,85%, Móc khóa 61,44%.

- Vòng đeo tay màu vàng, có gắn đá, khối lượng 5,7975g; Hàm lượng vàng: Mặt vòng 75,44%, Thân vòng 75,74%, Khóa 76,22%. (Bút lục số: 58-59).

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận:

- Vòng đeo tay (lắc đeo tay) màu vàng, có gắn đá, khối lượng 5,7975g (Thông số kỹ thuật của tài sản: Mặt vòng: hàm lượng vàng 75,44%, Thân vòng: hàm lượng vàng 75,74%, Khóa: hàm lượng vàng 76,22%), trị giá 5.500.000đ.

- Lắc tay (vòng đeo tay) màu vàng, không gắn đá, khối lượng 8,2601g (Thông số kỹ thuật của tài sản: Thân vòng: hàm lượng vàng 61,43%, Khóa: hàm lượng vàng 63,85%, Móc khóa: hàm lượng vàng 61,44%), trị giá 7.300.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.800.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hồng P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Trần Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên

Quá trình điều tra, Trần Thị L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-CD ngày 12/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố: Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị L, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm n,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị L mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo trần Thị L1 không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Ông Phạm Hồng P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-CD ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Trần Thị L thừa nhận: Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 01/12/2022, Trần Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 vòng đeo tay (lắc đeo tay) bằng vàng, trị giá 5.500.000đ và 01 lắc tay (vòng đeo tay) bằng vàng, trị giá 7.300.000đ của anh Phạm Hồng P tại tiệm V của anh P thuộc ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tổng giá trị tài sản mà L đã chiếm đoạt của anh P là 12.800.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện L, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện

Long Điền giữ nguyên Cáo trạng số:78/CT-VKS-CD ngày 12/4/2023, kết luận hành vi phạm tội của Trần thị L2 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Trần Thị L là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dần thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên L đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được L thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã có nhiều tiền án chưa xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, hành vi này là tái phạm nguy hiểm được quy định tại Khoản 2 Điều 173 BLHS. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, bị cáo có thai, hiện nay bị cáo vừa mới sinh con, đang nuôi con nhỏ, tài sản đã khắc phục cho người bị hại nên cũng cần cân nhắc khi lượng hình.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm đã được định khung hình phạt nên không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, Trần Thị L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội mang thai và hiện nay đang nuôi con nhỏ. Vì vậy cần áp dụng điểm n,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện người bị hại là ông P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự (đã giải quyết xong).

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 vòng đeo tay (loại lắc tay sợi) bằng kim loại màu vàng dài 17cm và 01 vòng đeo tay (loại lắc tay sợi) bằng kim loại màu vàng hồng dài 19cm. Hiện đã trao trả lại cho anh Phạm Hồng P là chủ sở hữu (Đã xử lý xong)

- 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám và số tiền 20.400.000đ. Đã

trao trả lại cho Trần Thị L là chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án. (đã xử lý xong).

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Hình phạt chính:

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Án phí: Bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/05/2023), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoạt niêm yết, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Công Hiếu

